

Số : /BC- UBND

Hoàng Kim, ngày tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em

I. TÌNH HÌNH XÂM HẠI TRẺ EM

1. Số lượng trẻ em bị xâm hại (kèm theo Phụ lục I)

- Tổng số trẻ em bị xâm hại : 0 trẻ em
- Số trẻ em và độ tuổi của trẻ em bị xâm hại theo từng hình thức được quy định tại Điều 4 và các điều khác của Luật Trẻ em gồm: bạo lực; bóc lột; xâm hại tình dục; mua bán; bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em; các hình thức gây tổn hại khác.
 - + Bạo lực: 0 em.
 - + Bóc lột: 0 em.
 - + Xâm hại tình dục: 0 em (trong đó: Hiếp dâm 0 em; dâm ô: 0 em; giao cấu: 0 em; sử dụng trẻ em vì mục đích khiêu dâm: 0 em).
 - + Mua bán: 0 em.
 - + Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em: 0 em.
 - + Các hình thức gây tổn hại khác: 0 em.

2. Đánh giá tình hình xâm hại trẻ em

Hiện nay, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương quan tâm;

- Tuy nhiên, một số bậc phụ huynh, người chăm sóc trẻ chưa hiểu biết về đặc điểm tâm, sinh lý trẻ em, thiếu nhận thức về nguy cơ xâm hại, thiếu sự quan tâm, chia sẻ về vấn đề giới tính... Từ đó, dẫn tới trẻ em đang còn thiếu hiểu biết về kiến thức, kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục.

- Do tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, các loại văn hóa phẩm độc hại, những trang web đen, game online, phim ảnh ngoài luồng có tính chất bạo lực, khiêu dâm đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc giáo dục đạo đức, hình thành nhân cách cho trẻ. Bên cạnh đó, công tác quản lý các trang mạng xã hội, các loại hình dịch vụ, băng đĩa hình, các sản phẩm đồi trụy còn thiếu chặt chẽ; nhiều loại phim, ảnh, sách có nội dung bạo lực, đồi trụy tràn lan, nhiều vụ việc bạo lực học đường được đưa tin không kiểm soát. Điều này tác động không nhỏ đến tình trạng, diễn biến của tội phạm xâm hại trẻ em.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, người thân; để phòng ngừa tội phạm xâm hại trẻ em, cha mẹ cần thường xuyên quan tâm, chia sẻ với con

em mình để nhận thấy những thay đổi tâm, sinh lý cần thiết; đồng thời, cần trang bị cho các em những cách thức phòng vệ trước những đối tượng có ý định thực hiện hành vi xâm hại.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về trật tự xã hội, thường xuyên kiểm tra các cơ sở hoạt động dịch vụ văn hóa để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với mọi hành vi tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy; kiên quyết xử lý những tụ điểm phức tạp gây mất an ninh trật tự, đặc biệt là các nhà hàng, quán karaoke, điểm massage, quán internet có tổ chức hoặc cho người sử dụng truy cập vào những trang web xấu có nội dung xấu, kích động bạo lực, tuyên truyền lối sống phi đạo đức.

- Phối hợp làm tốt công tác quản lý giáo dục, giúp đỡ đối với trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và số trẻ em vi phạm pháp luật... Tăng cường các biện pháp quản lý, giáo dục cộng đồng, giáo dục cá biệt đối với trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật, phòng ngừa nguy cơ trẻ em tái vi phạm hoặc bị lợi dụng, lôi kéo tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện và nhân rộng phong trào “Toàn dân chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em” gắn với cuộc vận động “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đến địa bàn dân cư; gắn kết tiêu chí về thực hiện quyền trẻ em với đánh giá nông thôn mới, đô thị văn minh.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Rà soát, ban hành chính sách, văn bản có liên quan đến trẻ em (kèm theo Phụ lục II)

1.1. Kết quả đạt được

- Nhằm cụ thể hoá các chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và trên cơ sở văn bản chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương; của Sở lao động- thương binh và xã hội và của UBND Huyện. Thời gian qua UBND xã đã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện một cách phù hợp, hiệu quả tại địa phương.

- Nội dung, hình thức, chất lượng của văn bản bảo đảm đúng với chủ trương, đường lối của đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, đảm bảo tính phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương, đáp ứng yêu cầu trong công tác bảo vệ, chăm sóc và phòng, chống xâm hại trẻ em. Đảm bảo tính kịp thời, hiệu quả và tính khả thi của văn bản.

(Đính kèm Phụ lục 2 – Danh mục văn bản ban hành).

1.2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc

a) Khó khăn:

Mặc dù trong thời gian qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương trong công tác tham mưu xây dựng và ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em, công tác phòng, chống xâm hại trẻ em.

Tuy nhiên, nguồn lực đảm bảo thực hiện các đề án, chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và công tác phòng, chống xâm hại trẻ em còn nhiều khó khăn, hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

b) Nguyên nhân :

Do điều kiện kinh tế của địa phương còn khó khăn, nguồn lực bố trí thực hiện chính sách chưa đáp ứng yêu cầu.

1.3. Đánh giá về công tác ban hành chính sách, văn bản có liên quan đến trẻ em

- UBND xã đã ban hành nhiều văn bản về lĩnh vực công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em

- Hằng năm, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đã ban hành các văn bản, chương trình, kế hoạch bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương. Đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, xây dựng xã, phường lành mạnh, phù hợp với trẻ em.

2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em, kiến thức, kỹ năng phòng, chống xâm hại trẻ em

2.1. Kết quả đạt được (rà soát theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 121/2020/QH14 và Quyết định 1472/QĐ-TTg)

- Đối tượng được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục.

Từ tháng 6 năm 2020 đến nay, được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đã thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống xâm hại trẻ em cho mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã thông qua nhiều hình thức phong phú.

- Nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục.

Tuyên truyền về phòng chống bạo lực, chống xâm hại trẻ em, xâm hại trẻ em...

- Các hình thức, biện pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục.

Trường Trung học cơ sở Hoàng Kim tổ chức tuyên truyền thường xuyên bằng hình thức lồng ghép trong các buổi chào cờ, sinh hoạt ngoại khóa, các tiết dạy giáo dục công dân, sinh hoạt đoàn, đội... Phối hợp với Ban công an xã tổng hợp, biên soạn một số tài liệu, biên tập thành các bài nói chuyện phục vụ công tác tuyên truyền pháp luật về phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em và phòng, chống ma túy trong học đường .

- Kết quả tác động đối với nhận thức và hành động của trẻ em trong nâng cao kỹ năng tự bảo vệ bản thân; tác động đối với gia đình, nhà trường và xã hội về phòng, chống xâm hại trẻ em.

2.2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc

*** Tồn tại, hạn chế:**

- Đôi khi công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân, học sinh về phòng, chống xâm hại trẻ em còn chưa được quan tâm.

- Các cơ sở giáo dục hiện nay chưa có chương trình giảng dạy chính khóa về giáo dục giới tính, các kỹ năng sinh tồn, kỹ năng tự vệ đối với các cấp học, nhất là ở cấp bậc học mầm non và tiểu học.

- Việc lồng ghép nội dung truyền thông phòng, chống xâm hại trẻ em chưa được thực hiện thường xuyên, nhất là trong sinh hoạt của thôn; trong sinh hoạt ngoại khóa của các cấp học.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em chưa thường xuyên, còn mang tính chạy theo phong trào, chưa đi sâu đến từng địa bàn, cụm dân cư nên chưa thật sự đạt hiệu quả trong việc nâng cao nhận thức pháp luật của người dân.

- Nguồn kinh phí còn hạn chế, do đó hình thức tuyên truyền chưa đa dạng.

*** Giải pháp**

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng bảo vệ, phòng ngừa vi phạm, xâm hại trẻ em cho các tổ chức, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và bản thân trẻ em, trong đó chú trọng đến việc lồng ghép nội dung tuyên truyền vào sinh hoạt ở thôn, sinh hoạt ngoại khóa của các cấp học và sinh hoạt chuyên đề của các tổ chức, đoàn thể các cấp.

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Xây dựng gia đình văn hóa, nếp sống văn minh” trong cộng đồng dân cư, chú trọng hình thức tư vấn, tham vấn, vận động trực tiếp đối với gia đình và cộng đồng dân cư về kỹ năng bảo vệ trẻ em khỏi bị xâm hại. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại cơ sở, góp phần giảm tối đa tình trạng trẻ em bị bạo lực, bị xâm hại tình dục.

- Các cơ sở giáo dục cần thường xuyên tổ chức các cuộc nói chuyện chuyên đề về sức khỏe sinh sản cho học sinh, đặc biệt là học sinh trong độ tuổi dậy thì, phát triển về tâm sinh lý, quan tâm những học sinh có biểu hiện bất an, không tập trung, quan tâm đến những học sinh yếu kém, ít chơi đùa với bạn bè để chia sẻ, động viên giúp các em hòa nhập tốt với môi trường chung.

3. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra về phòng, chống xâm hại trẻ em

3.1. Kết quả đạt được (rà soát theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 121/2020/QH14 và Quyết định 1472/QĐ-TTg)

- Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên đề: 0
- Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra liên ngành: 0
- Kết quả phát hiện vi phạm qua thanh tra, kiểm tra: 0
- Kết quả xử lý vi phạm: 0

3.2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc

Trên địa bàn xã Hoàng Kim chưa thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên đề.

4. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em.

4.1. Kết quả đạt được (rà soát theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 121/2020/QH14 và Quyết định 1472/QĐ-TTg)

- Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt giai đoạn 2021-2030 phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Đảng ủy, HĐND, UBND xã, MTTQ xã và các đoàn thể luôn luôn quan tâm đến công tác trẻ em.

- Công tác báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp hằng năm việc thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em của địa phương, trong đó có nội dung thực hiện phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại khoản 3 Điều 90 Luật trẻ em; Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về tình hình và kết quả phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định tại khoản 5 Điều 35 Luật phòng, chống bạo lực gia đình.

Hàng năm, UBND xã báo cáo Hội đồng nhân dân về kết quả thực hiện công tác bảo vệ trẻ em theo đúng hướng dẫn.

- Tổ chức công tác phối hợp liên ngành trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em; tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh nơi công cộng, từng bước trang bị hệ thống kỹ thuật giám sát an ninh, nhất là tại khu vực trường học, khu vui chơi, giải trí của trẻ em.

Trên địa bàn xã, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội đã phối hợp chặt chẽ với ban công an xã, và 3 nhà trường tổ chức tuyên truyền về công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

- Việc tăng cường bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; theo dõi, thống kê và có biện pháp phòng, chống xâm hại trẻ em.

Hàng năm, cán bộ làm công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em cũng được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chăm sóc trẻ em.

- Thực hiện thống kê, theo dõi và có các giải pháp nhằm giảm thiểu và từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn tại địa phương.

- Đầu tư, phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em; bảo đảm các trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, các trẻ em bị xâm hại được áp dụng biện pháp hỗ trợ, can thiệp; tiếp tục huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho công tác trẻ em.

- Ưu tiên bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em.

Trên địa bàn xã, có sân văn hóa thể thao, các trường cũng bố trí các sân chơi phù hợp cho trẻ học tập và vui chơi sau giờ học.

4.2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc

- Nhìn chung, công tác phối hợp trong tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em đã có những kết quả nhất định, bước đầu đã nâng cao nhận thức của người dân và trẻ em trong công tác phòng, chống xâm hại trẻ em.

Tuy nhiên, việc phối hợp chưa thường xuyên, còn mang tính chất duy trì theo chương trình, chưa đi sâu đến từng địa bàn, nên chưa thật sự đạt hiệu quả trong việc nâng cao nhận thức pháp luật của người dân.

- Việc huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất và đảm bảo công tác phòng, chống xâm hại trẻ em còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương bố trí hàng năm chưa đảm bảo hết các nhu cầu phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn xã.

5. Bảo đảm nguồn lực phù hợp cho công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em

5.1. Kết quả đạt được (rà soát theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 121/2020/QH14 và Quyết định 1472/QĐ-TTg)

Tham mưu Hội đồng nhân dân xã bố trí kinh phí phù hợp cho công tác bảo vệ trẻ em nói chung, phòng, chống xâm hại trẻ em nói riêng, nhất là bố trí công việc hợp lý cho cán bộ, công chức hoặc người hoạt động không chuyên trách làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã để bảo đảm thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định của Luật trẻ em.

Trên địa bàn xã đã có cán bộ phụ trách công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

Hàng năm, địa phương cũng bố trí kinh phí tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cũng như tổ chức 1/6; tết trung thu cho các cháu thiếu nhi trên địa bàn xã.

5.2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc

Nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương bố trí hàng năm chưa đảm bảo hết các nhu cầu phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn xã .

III. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Quốc hội

2. Đối với Chính phủ

3. Đối với các bộ, ngành

4. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội

5. Đối với UBND tỉnh

Trên đây là Báo cáo kết quả việc thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn xã Hoàng Kim.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTBXH (b/c);
- Đảng ủy, TT HDND xã (b/c);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Như Đông